

## Những mầm mống đầu tiên của văn xuôi quốc ngữ Việt Nam qua những mẫu tin trên "Gia Định Báo"

Cao Thị Hào

1. Nói đến dấu mốc đầu tiên của văn xuôi quốc ngữ Việt Nam hiện đại, giới nghiên cứu đều thừa nhận *Truyện thầy Lazarô Phiền* (Nguyễn Trọng Quản) viết năm 1887 là tác phẩm nghệ thuật đầu tiên của văn xuôi quốc ngữ Việt Nam. Tuy nhiên, nếu nhìn văn xuôi trong tiến trình phát triển từ những mầm mống đầu tiên đánh dấu một lối viết khác so với thời trung đại, chúng ta sẽ thấy sự xuất hiện của văn xuôi quốc ngữ Việt Nam sớm hơn dấu mốc 1887. Hơn nữa, ở giai đoạn đầu khi mới ra đời, văn xuôi quốc ngữ có mối quan hệ với báo chí rất mật thiết. Báo chí là nơi để các tác giả "*luyện tập câu văn và viết dần những tác phẩm của họ*"<sup>(1)</sup>, "*học hỏi và rèn luyện cách mô tả cuộc sống bằng các thể loại và hình thức mới để thành nhà văn*"<sup>(2)</sup>. Do vậy, nói đến sự xuất hiện của văn xuôi quốc ngữ không thể không chú ý tới địa bàn đầu tiên mà nó trước bạ. Có thể nói, ở giai đoạn đầu mới hình thành văn xuôi quốc ngữ, báo chí đã tác động và chi phối tới cách viết văn và ngay ở tờ báo quốc ngữ đầu tiên, điều đó đã là một thực tại hoàn thành. Trên những số *Gia Định báo* xuất hiện sớm nhất, chúng tôi khảo sát và nhận thấy, dấu hiệu của văn xuôi hiện đại đã định hình qua những mẫu tin được đăng trên báo.

2. Năm 1865, tờ báo quốc ngữ đầu tiên của Việt Nam – *Gia Định báo* đã ra đời. Sự xuất hiện của tờ báo này là do nhà cầm quyền thực dân muốn phổ biến các thông tư, nghị định, chính sách của chính phủ để các giới công chức, dân sự biết và thực hiện theo. Tuy nhiên, trên thực tế, vai trò của *Gia Định báo* không chỉ bó hẹp trong nhiệm vụ của một tờ công báo.

Tiếp xúc với những số báo đầu tiên, chúng tôi nhận thấy số lượng bài có tính chất thông báo tin tức, kể những sự kiện gắn bó với đời sống thường ngày của người dân chiếm số lượng lớn. Những loại bài như thế thường được đăng ở phần *Tạp vụ*. Xin đơn cử hai số báo liên tiếp ra vào năm thứ nhất, số 5 (ra vào tháng 8 năm 1865)<sup>(3)</sup> và số 6 (tháng 9 năm 1865)<sup>(4)</sup> làm ví dụ. *Gia Định báo* số 5 có 16 tin thì phần *Công vụ* có 4 tin, còn lại *Tạp vụ* gấp 3 lần: 12 tin. Trên *Gia Định báo* số 6, phần *Công vụ* chỉ chiếm dung lượng khiêm tốn: 1/4 trang thứ nhất (trong tổng số 4 trang), phần còn lại của tờ báo là *Tạp vụ*.

Phần *Tạp vụ* (vốn viết về những sự kiện ngoài thông tư, nghị định hành chính) không chỉ áp đảo về số lượng so với phần *Công vụ* (đề cập tới những thông báo, nghị định có tính hành chính của chính phủ) mà trong cách hành văn chúng tôi cũng nhận thấy, phần *Tạp vụ* đã tác động khá sâu đến phần *Công vụ*. Cụ thể, một số tin ở phần *Công vụ* đã được các tác giả gia công thêm chất văn và sắp xếp như những chuyện kể khá hấp dẫn. Thậm chí, một số tin còn có cả tên bài nữa, ví dụ *Chuyện tổng binh Luận* kể chuyện tên sát nhân Trương Văn Luận làm tổng binh mà giết rất nhiều người, cuối cùng bị bắt và xét xử.

Đôi khi trên cùng một số báo, cả phần *Công vụ* và *Tạp vụ* đều đề cập đến một sự kiện, tuy nhiên phần *Công vụ* là thông báo tóm tắt và tất nhiên có liên quan đến chính phủ, còn phần *Tạp vụ* kể diễn biến cụ thể của sự việc. Chẳng hạn, trên *Gia Định báo* số 5/ 1865, phần *Công vụ* có tin thông báo về việc Ban biện Khanh được thưởng một cái đồng hồ và dân làng Mi Trà được thưởng 100 quan tiền vì có công đánh đảng ngụy. Phần *Tạp vụ* trên cùng số báo đó lại có bài tường thuật cụ thể diễn biến cuộc đánh cướp của Ban biện Khanh và dân làng Mi Trà: diễn ra vào thời gian nào, quân ngụy chia làm mấy đội, Ban biện Khanh

dũng cảm mưu trí như thế nào, bao nhiêu người chết... Đây là những điểm rất khác biệt so với phần *Công vụ* trên các số báo những năm sau này (đơn giản chỉ là những lời vắn tắt và những gạch đầu dòng trước mỗi thông báo).

Chiếm số lượng lớn trên *Gia Định* báo như vậy, phần *Tạp vụ* viết về vấn đề gì? Phần lớn là những mẩu tin thông báo những vấn đề gần gũi với cuộc sống hàng ngày của người dân, những chuyện lạ về phong tục nếp sống như: nạn đói khát ở Cần Giuộc, bệnh ban của lưỡi trắng xuất hiện, chuyện quan An Nam từ Huế vào Sài Gòn bị bệnh và chết tại Sài Gòn, thói quen sinh hoạt của người Mọi (họ không dùng tiền mà buôn bán trao đổi đều bằng trâu bò, một tô muối đổi được 5 - 7 con trâu),... Đặc biệt, *Gia Định* báo còn đăng nhiều tin về nạn trộm cướp: “Ngày 31 tháng Juillet có một đảng ăn cướp hơn 100 đứa tới đánh một làng tại huyện Kiến Hoà, tỉnh Định Tường”, rồi chi tiết: “Khoảng 3 giờ tối 29 rạng ngày 30 có một băng cướp ở làng Mi Trà, tổng Phong Thạnh, huyện Kiên Phong” (số 5/1865)... Từ những mẩu tin như thế, tác giả đã sắp xếp có tình tiết, diễn biến khá cụ thể và hấp dẫn, gợi sự hứng thú muốn khám phá nơi người đọc. Chất thời sự của cuộc sống ít nhiều đã được cập nhật. Tuy nhiên những bài viết này mới dừng lại ở việc thông báo tin tức là chủ yếu, vấn đề hư cấu nghệ thuật có lẽ vẫn nằm ngoài ý thức người cầm bút.

Bên cạnh đó, trên *Gia Định* báo giai đoạn này cũng xuất hiện những bài tường thuật, ghi chép được bố cục, sắp xếp dưới hình thức những câu chuyện kể như: *Nói chuyện tại phủ Bình Long* kể về chuyện bắt cướp; *Chuyện về ghe mía chìm tại miếu Cô đờ*... Đặc biệt một số bài còn có thêm cả phần bình luận của tác giả như *Chuyện về chiếc ghe hoa chi chìm gần Cần Giuộc* chẳng hạn. Chuyện kể về “một chiếc ghe hoa chi cỡ bạc đi gần tới Cần Giuộc thì chìm” trong đó chở 5 người và 1050 quan tiền,

chết 2 người Chệt và 2 người An Nam. Cuối bài người viết bình luận: “*Tại gió vụt mạnh mà chìm hay là tại chở tiền khẳm quá cũng không rõ, hay là tại Chệt và An Nam đánh lộn nhau ở dưới ghe*”... (số 5/1865). Một kiểu kết thúc mở tạo ra những thắc mắc, suy luận khác nhau ở mỗi người đọc.

Hơn thế nữa, trong một mẩu tin thông báo việc một ông quan An Nam cùng người thợ lại từ Huế vào Sài Gòn bị bệnh rồi chết, ở phần cuối người viết bình rằng: “*Người ta nói các ông ấy khi đi ngang Bình Thuận qua chỗ Ba Động không giữ phép tắc cho nên mới đau nặng cùng chết làm vậy, bởi vì thần quỷ ở đó linh thiêng lắm, ai khinh dể thì hay làm cho đau ốm cùng phải chết*”. Dấu ấn của tư duy truyền thống vẫn hiện tồn trong cách lý giải nguyên nhân của sự việc dựa vào thần linh ma quỷ. Có khi lời bình lại mang dáng dấp của một lời răn dạy con chiên: “*Thật là người muốn sự lành chẳng thấy sự gì sáng danh hơn là gìn giữ làng nước nhà mình cho được*”, (lời bình này được đặt ở phần đầu một mẩu tin thông báo việc các thôn trưởng, hương chức mấy làng Mi Trà, Vĩnh Quới, Lộc Thuận, Phú Vạn thuộc tỉnh Định Tường được quan lớn thưởng). Trong bài viết về em vua Cao Miên, dấu hỏi chấm (?) xuất hiện một cách đầy ngụ ý thay cho lời bình khi tác giả trần thuật sự việc: “*Em vua đi phố mua đồ: có mua dầu thơm 300 ve cho các vợ? 40 đôi giày cho các con và 40 nón cho các quan, lại mua vải, áo quần Pha lang sa và rượu nhiều lắm*” (số 6/1865).

Một đặc điểm nổi bật xuất hiện cả trong phần *Công vụ* và *Tạp vụ* đó là: hầu hết tất cả các tin này đều ghi ngày tháng rất cụ thể, chi tiết và tường tận: *nhận tháng 5 tới ngày 29, rạng mạt ngày 30, chừng giờ thứ 3* (bài: Ban biện Khanh đánh đảng ngụ), *ngày 21 tháng 6 này* (tin về hoàng đế Pha lang sa), *ngày 12 tháng này* (chuyện về chiếc ghe hoa chi chìm gần Cần Giuộc). Thậm chí ngày tháng còn

được lấy làm tiêu đề cho bài viết (tên bài: *Ngày mồng 9 tháng 6*, viết về việc Ban biện Khanh được quan lớn thưởng). Điều này thể hiện rõ tính chất tường thuật của văn báo chí.

Như vậy, văn xuôi quốc ngữ xuất hiện đầu tiên là trên báo chí và phổ biến là dưới hình thức những mẫu tin, bài viết theo kiểu văn tường thuật của báo chí, kể những chuyện có thực nhằm mục đích thông báo tin tức. Trước đây ở giai đoạn trung đại, hình thức này chưa từng xuất hiện trong đời sống văn học.

3. Một điều dễ nhận thấy, hầu hết những mẫu tin ở phần *Công vụ* và *Tạp vụ* đều được viết bởi những cây bút quen thuộc như Petrus Ký, Paulus Cửa. Do vậy, để có bài viết phong phú, những người chủ trương tờ báo này đã yêu cầu các thông ngôn, giáo tập ở các địa phương hàng tháng phải gửi bài cho “*bản báo*” về những sự việc xảy ra nơi họ đang sống và làm việc. Trên *Gia Định* báo số 6 ra ngày 24 tháng 2 năm 1870, Trương Vĩnh Ký đã cho đăng tin mời viết bài như sau: “*Từ nay sắp tới ta trông cậy sẽ có nhiều truyện cho người ta coi: vì nhờ có tờ chạy cho các thầy giáo tập quốc ngữ và các thầy thông ngôn các nơi trong cả sáu tỉnh mỗi tuần hay là nửa tháng thì chạy tờ về mà học lại những chuyện các nơi các tỉnh để làm vô Gia Định báo cho thiên hạ hay... Xin các thầy chớ quên đề ngày, đề chỗ cho hẳn hoi. Phép làm chuyện phải kể tại chỗ nào? Ngày nào, tháng nào? Nhơn cơ làm sao? Ban đầu làm sao? Khúc giữa thế nào? Sau hết ra việc gì? Lợi hay hại? May hay là rủi, vân vân...*”. Tuy là lời mời viết bài, nhưng thực chất đây là những lời hướng dẫn viết báo. Người biên tập muốn hướng người viết chú ý tới những chi tiết về ngày tháng, địa điểm, nguyên nhân, diễn biến, kết quả và đặc biệt là yêu cầu phải phản ánh trung thực sự việc xảy ra, có cả những lời nhận định chủ quan của người viết. Chính những lời nôm na

này gọi cho chúng ta hình dung tới thể thức của một truyện, trong đó có phần mở đầu, phần diễn biến và kết thúc.

Lời rao nhằm khuyến khích các cộng tác viên viết bài cho *Gia Định* báo như trên không chỉ được đăng một lần mà thường được đăng lại nhiều lần trong những số báo sau cùng với những nội dung ngày một cụ thể hơn. *Gia Định* báo số 11 ra ngày 8 tháng 4 năm 1870 viết: “*Lời cùng thầy thông ngôn, kí lục, thầy giáo tập vân vân đăng hay: Nay việc làm Gia Định báo ở tại Sài Gòn, ở một chỗ nên không có lẽ mà biết các việc mới lạ các nơi trong sáu tỉnh mà làm cho thiên hạ coi; nên xin các thầy cứ mỗi tuần hay là nửa tháng phải viết những chuyện mình biết tại chỗ, tại xứ mình ở như:*

*Ăn cướp ăn trộm*

*Bệnh hoạn tai nạn*

*Sự rủi ro, hùm tha sáu bắt*

*Cháy chợ, cháy nhà, mùa màng thế nào*

*Tại sở nghề nào thanh hơn, vân vân...*

*Nói tắt một lời là những chuyện mới lạ đáng đem vô nhật trình cho người ta biết. Viết rồi thì phải đề mà gửi về cho Gia Định báo Chánh Tổng tài ở Chợ Quán”.*

Rõ ràng, nội dung mà báo muốn hướng tới ngày càng mang tính xã hội và liên quan tới cuộc sống thực tế: những chuyện ăn cướp ăn trộm, tai nạn, cháy nhà cháy chợ... Nói tóm lại, đó là những “*chuyện mình biết tại chỗ, tại xứ mình*”, chứ không phải chuyện hoang đường hoặc lấy từ trong sử sách, truyền tụng trong dân gian vốn rất phổ biến ở hình thức tự sự thời trung đại.

Nhìn chung, những lời kêu gọi viết bài này là dựa trên nhu cầu đòi hỏi bài vở của báo chí nhưng cũng phản ánh một thực tế: báo chí là người đi tiên phong hướng trọng tâm của văn học vào văn xuôi, đồng thời mối quan hệ giữa văn học và báo chí đã được thiết lập ở giai

đoạn này. Những lời mời viết bài và quy định cách thức viết bài để đăng báo này cũng thể hiện một quan niệm viết văn xuôi: viết những chuyện hàng ngày liên quan trực tiếp đến đời sống thực tế của người dân, viết có kết cấu, bố cục, ngôn ngữ rõ ràng dễ hiểu. Rõ ràng, ở đây công lao của *Gia Định báo* không phải là nhỏ khi nó tạo cho người viết ý thức viết văn theo một quan niệm khác trước, nghĩa là về hình thức họ từ chối dùng ngôn ngữ biền ngẫu đăng đối, về nội dung họ loại bỏ những chuyện huyền hoặc chỉ có trong tưởng tượng hoặc lấy nguyên mẫu từ sử sách Trung Hoa để hướng đến một hình thức sáng tác ghi chép những sự thực xảy ra ở thời hiện tại gần gũi thiết thực với chính đời sống hàng ngày của người dân.

Tuy nhiên, đến giai đoạn sau, từ 1874 trở đi *Gia Định báo* lại nặng về phần *Công vụ*, số trang ở phần *Tạp vụ* bị thu hẹp dần. Số lượng phần *Công vụ* tăng và chủ yếu báo lại đăng những tin thuần túy chính trị phổ biến những chính sách của chính phủ bảo hộ. Phần *Tạp vụ* không chỉ bị hạn chế về số trang mà trong nội dung phần lớn đăng những thông báo về tăng lương, chuyển công tác của công chức, duy nhất có *Nam Việt sử ký* được đăng ở nhiều kỳ báo là mang tính văn chương. Cho đến những năm đầu thế kỷ từ 1900 – 1909, *Gia Định báo* chỉ mang tính chất một tờ báo công vụ của thực dân, phần *Tạp vụ* còn lại rất ít khoảng năm bảy dòng đăng những lời rao bán ruộng, bán đất... Thậm chí, ở nhiều số báo, phần *Tạp vụ* đã bị cắt bỏ. (Theo thống kê của chúng tôi, trên các số *Gia Định báo* từ năm 1906 trở đi, hầu như phần *Tạp vụ* bị cắt bỏ hoàn toàn). Tương ứng với việc triệt tiêu dần phần *Tạp vụ*, loại bài có tính cách văn chương cũng vắng bóng và mất hẳn trên *Gia Định báo*. Như vậy, một tỉ lệ nghịch giữa thời gian, số lượng báo và loại bài có tính cách văn chương đã xuất hiện trên tờ báo quốc ngữ đầu tiên này. Theo thời gian, số lượng báo ngày càng tăng

từ mỗi tháng 1 số (ra vào giữa tháng) trong những năm đầu xuất bản, sau đó là mỗi tháng 2 số (ra vào đầu và giữa tháng), tiếp đến báo ra một tháng 4 số (vào các ngày thứ hai đầu tuần). Báo tăng số nhưng loại bài có tính văn học cứ giảm dần và phần thông tư, nghị định thông báo của chính phủ thuần tính chính trị thì ngày càng tăng và cuối cùng thống trị cả tờ báo. *Gia Định báo* đã trở lại đúng chức năng của một tờ công báo.

Hiện tượng trên, theo chúng tôi, có quan hệ với tiến trình văn học rất mật thiết. Trước hết, *Gia Định báo* là tờ báo bằng chữ quốc ngữ đầu tiên của nước ta, ngay khi mới ra đời, những năm cuối thế kỷ XIX nó phải lĩnh nhận một vai trò kép vừa là công báo vừa là cuốn sách giáo khoa vỡ lòng – “*cuốn sách duy nhất*” (nhận định của Legrand de Liraye – một quan chức của chính phủ thực dân)<sup>(5)</sup> tại thời điểm lúc đó – cho những người học chữ quốc ngữ. Do đó loạt bài có tính chất tin tức, thời sự, kể chuyện lạ sẽ có một vị trí đáng kể nhằm kích thích người ta đọc và học chữ quốc ngữ. Điều này đã được thể hiện rõ trong Nghị định của chính phủ Pháp ngày 16/9/1869: “*Tờ báo tiếp tục ra hàng tuần. Nó chia làm hai phần: phần Công vụ gồm các văn thư, quyết định của quan thống soái và của nhà cầm quyền nguyên văn bằng tiếng Pháp do Nha nội trị cung cấp và ông Trương Vĩnh Ký dịch ra chữ An nam; phần Tạp vụ gồm các bài có ích cho sự học và vui thích với các bài sử học, luân lý thời sự để có thể đọc trong các trường bản xứ và làm cho dân chúng An Nam chú ý*”<sup>(6)</sup>. Nhưng cùng với thời gian, việc học chữ quốc ngữ đã dần có quy củ và sách vỡ được biên soạn theo chương trình các cấp học một cách bài bản, hơn nữa đầu thế kỷ XX, một số tờ báo khác xuất hiện đã đảm đương tốt vai trò thông tin thời sự, truyền bá văn học nghệ thuật, nên *Gia Định báo* đã trở về nhiệm vụ chính của nó là thuần túy phục vụ chính trị.

4. Như vậy, cuối thế kỷ XIX, trên những số *Gia Định báo* đầu tiên đã xuất hiện một quan niệm viết văn xuôi khác trước không chỉ qua lời yêu cầu, mời viết bài của những người biên soạn báo đối với thông ngôn, giáo tập ở các địa phương mà bằng chính những mẫu tin, bài tường thuật kể lại sự việc có thật xảy ra trong đời sống hàng ngày được đăng khá phong phú trên báo. Với cách viết dễ hiểu, ngôn ngữ giản dị, tương đối trong sáng, rõ ràng, hình thức văn xuôi hiện đại sơ khởi bằng chữ quốc ngữ đã xuất hiện. Chúng tôi cho rằng, đến thời điểm này ta có thể ghi nhận hình thức sáng tác văn xuôi đã được phổ biến đầu tiên trên báo chí và mới mạnh mẽ ở cấp độ đơn giản mà phổ biến là ghi chép, kể lại sự thực mắt thấy tai nghe từ chính cuộc sống đời thường xảy ra ở thời hiện tại. Tuy nhiên, lối viết này vẫn mang tính chất thông tin, kể sự, thông báo sự kiện và nặng tính báo chí. Thủ pháp hư cấu – một đặc trưng của sáng tác nghệ thuật chưa được chú trọng. Tóm lại, có thể coi *Gia Định báo* là một hiện tượng mang tính dự báo xu thế – một xu thế văn học xuất hiện trên báo chí và chịu tác động của phong cách viết văn theo kiểu báo chí. Cũng cần phải nhấn mạnh rằng, cái khác của tự sự báo chí so với tự sự thời trung đại là ở tính thời sự, sự cập nhật tin tức và đi cùng với những cái đó là tính khách quan. Và như thế, không chỉ là môi trường để văn học xuất hiện, báo chí còn tác động, định hướng tới cách viết truyện của các tác giả giai đoạn giao thời mà *Gia Định báo* là một khởi đầu quan trọng.

Tiếp sau *Gia Định báo* là hàng loạt những tờ tạp chí có tác động trực tiếp đến đời sống văn học như: *Đông Dương tạp chí*, *Nam Phong tạp chí*, *Đông Pháp thời báo*.... Nghiên cứu mối quan hệ giữa những tờ báo này với sự hình thành và phát triển của văn học ở giai đoạn mới định hình thể loại sẽ cho chúng ta nhiều phát hiện thú vị.

TS. Cao Thị Hào  
*Đại học Thái Nguyên*

---

(1) Phạm Thế Ngũ: *Việt Nam văn học sử giản ước tân biên*, Tập 3. Nxb. Quốc học tùng thư, Sài Gòn, 1965, tr.101.

(2) Trần Đình Hượu – Lê Chí Dũng: *Văn học Việt Nam 1900 – 1932*, (Tái bản). Nxb. Giáo dục, H, 1996, tr.269.

(3) *Gia Định báo*, số 5 (tháng 8), Sài Gòn, 1865.

(4) *Gia Định báo*, số 6 (tháng 9), Sài Gòn, 1865.

(5) Nguyễn Văn Trung: *Chữ, Văn quốc ngữ thời kỳ đầu Pháp thuộc*. Nxb Nam Sơn, Sài Gòn, 1974, tr 108.

(6) Dẫn theo Ưng Sơn Ca: *Nội dung trên một số tờ Gia Định báo sớm nhất còn lưu trữ tại thư viện*, trong cuốn: *Kỷ yếu hội thảo khoa học kỷ niệm 140 năm thành lập Gia Định báo – tờ báo Việt ngữ đầu tiên (1865 – 2005)*. Khoa Ngữ văn và báo chí, trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn Tp Hồ Chí Minh xb, 2005, tr.49.